

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 2557/2002/QĐ-
BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
*Ban hành quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn
kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp các loại mô tô, xe gắn máy*

BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29 tháng 6 năm 2001;
Căn cứ Pháp lệnh chất lượng hàng hoá ngày 24 tháng 12 năm 1999;
Căn cứ Nghị định số 22/CP, ngày 22/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý Nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông Vận tải;
Căn cứ quyết định số 38/2002/QĐ-TTg ngày 14/03/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu linh kiện xe hai bánh gắn máy;
Căn cứ quyết định 75/TTg ngày 03/02/1997 của Thủ tướng Chính phủ qui định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Đăng kiểm Việt Nam;
Xét đề nghị của các ông: Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Vận tải, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp các loại mô tô, xe gắn máy".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3: Bãi bỏ các Quy định liên quan đến việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho đối tượng sản phẩm là mô tô, xe gắn máy nêu trong các quy định ban hành kèm theo Quyết định số 2069/2000/QĐ-BGTVT và Quyết định 2070/2000/QĐ-BGTVT ngày 28/07/2000 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Điều 4:Các Ông Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Vận tải, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC KIỂM TRA

CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG SẢN XUẤT, LẮP RÁP CÁC LOẠI MÔ TÔ, XE GẮN MÁY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2557 /2002 /QĐ-BGTVT

ngày 16 tháng 08 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải)

1. Quy định chung

1.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1.1.1. Quy định này áp dụng cho việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp các loại mô tô, xe gắn máy.

1.1.2. Các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp mô tô, xe gắn máy, linh kiện mô tô, xe gắn máy và các tổ chức, cơ quan liên quan đến việc thử nghiệm, kiểm tra chứng nhận chất lượng phải thực hiện Quy định này.

1.2. Thuật ngữ dùng trong Quy định này được hiểu như sau:

Hệ thống gồm có hệ thống truyền lực, hệ thống chuyển động, hệ thống treo, hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống điện sử dụng trên mô tô, xe gắn máy;

Linh kiện bao gồm các hệ thống, động cơ, khung, cụm chi tiết và các chi tiết được sử dụng để lắp ráp mô tô, xe gắn máy;

Sản phẩm gồm có mô tô, xe gắn máy và các linh kiện mô tô, xe gắn máy;

Sản phẩm cùng kiểu loại là các sản phẩm của cùng một chủ sở hữu công nghiệp, giống nhau về nhãn hiệu, thiết kế và các thông số kỹ thuật, được sản xuất theo cùng một công nghệ;

Chứng nhận chất lượng kiểu loại sản phẩm là quá trình kiểm tra, thử nghiệm, xem xét, đánh giá và chứng nhận sự phù hợp của một kiểu loại sản phẩm với tiêu chuẩn hiện hành về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

Mẫu điển hình là các mẫu sản phẩm do Cơ sở sản xuất lựa chọn theo quy định và chuyển tới Cơ sở thử nghiệm được chỉ định để thử nghiệm.

1.3. Cơ quan quản lý chất lượng: Cục Đăng kiểm Việt nam trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải là Cơ quan Quản lý Nhà nước chuyên ngành về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường các loại mô tô, xe

gắn máy (dưới đây viết tắt là Cơ quan QLCL); chịu trách nhiệm tổ chức tiến hành việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các đối tượng sản phẩm nêu trong Quy định này.

1.4. *Cơ sở thử nghiệm* là đơn vị ở trong nước, nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực thử nghiệm được Cơ quan QLCL đánh giá, công nhận và chỉ định tiến hành thử nghiệm mẫu điển hình.

1.5. *Cơ sở sản xuất* là doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp mô tô, xe gắn máy, linh kiện mô tô, xe gắn máy có đủ điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nội dung và trình tự kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp các loại mô tô, xe gắn máy

2.1. Thử nghiệm mẫu điển hình

2.1.1. Các hạng mục bắt buộc phải kiểm tra và thử nghiệm được quy định tại phụ lục 1 của Quy định này. Tiêu chuẩn đánh giá là các tiêu chuẩn được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công bố bắt buộc áp dụng.

Kết quả thử nghiệm mẫu điển hình được dùng làm căn cứ để xem xét, đánh giá, cấp mới và xác nhận lại hiệu lực giấy chứng nhận.

2.1.2. Cơ sở sản xuất có trách nhiệm chuyển mẫu điển hình tới Cơ sở thử nghiệm được chỉ định.

Số lượng mẫu thử theo các quy định và tiêu chuẩn hiện hành.

2.1.3. Việc thử nghiệm mẫu điển hình phải tiến hành tại Cơ sở thử nghiệm được chỉ định.

Cơ sở thử nghiệm có trách nhiệm thử nghiệm các mẫu điển hình theo đúng các quy trình tương ứng với các tiêu chuẩn đánh giá; lập báo cáo kết quả thử nghiệm theo mẫu quy định và chịu trách nhiệm về các kết quả thử nghiệm của mình.

Trường hợp cần thiết, Cơ quan QLCL có quyền trực tiếp giám sát việc thử nghiệm.

Cơ sở thử nghiệm có trách nhiệm lưu giữ mẫu thử theo quy định; số lượng mẫu lưu giữ tối thiểu là 1 mẫu cho một kiểu loại sản phẩm.

2.2. Hồ sơ đăng ký chứng nhận chất lượng kiểu loại sản phẩm (hồ sơ đăng ký)

Để được chứng nhận chất lượng cho từng kiểu loại sản phẩm, cơ sở sản xuất có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đăng ký gửi về cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường các loại mô tô, xe máy:

2.2.1. Hồ sơ đăng ký của linh kiện bao gồm:

Bản vẽ thiết kế (riêng đối với động cơ sản xuất theo thiết kế và công nghệ do nước ngoài chuyển giao được miễn cung cấp tài liệu này);

Báo cáo kết quả thử nghiệm (bản chính) của Cơ sở thử nghiệm;

Cáctài liệu khác: ảnh chụp sản phẩm; thuyết minh các ký hiệu, số đóng trên sản phẩm (nếu có); bản đăng ký thông số kỹ thuật theo mẫu quy định.

Đóivới các sản phẩm là linh kiện được nhập khẩu từ nước ngoài, Cơ sở sản xuất đượcmiễn lập hồ sơ đăng ký nêu trên nếu có bản sao giấy chứng nhận chất lượng kiểuloại được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của nước xuất xứ sản phẩm cấp cho sản phẩm.

2.2.2.Hồ sơ đăng ký của mô tô, xe gắn máy bao gồm:

2.2.2.1.Hồ sơ thiết kế: Các bản vẽ kỹ thuật và thuyết minh tính toán.

Đóivới sản phẩm là mô tô, xe gắn máy sản xuất theo thiết kế và công nghệ do nướcngoài chuyển giao, Cơ sở sản xuất được miễn lập hồ sơ thiết kế nếu cung cấp đượccác tài liệu sau:

Bảnsao giấy chứng nhận chất lượng kiểuloại được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyềncủa nước xuất xứ sản phẩm cấp cho sản phẩm;

Vănbản của chủ sở hữu công nghiệp nước ngoài xác nhận rằng sản phẩm có chất lượngtương đương với sản phẩm nguyên mẫu cùng kiểuloại;

Bảnvẽ tổng thể của sản phẩm.

2.Báo cáo kết quả thử nghiệm toàn xe (bản chính) của Cơ sở thử nghiệm.

3.Các tài liệu khác:

Ảnh chụp kiểodáng, mẫu nhấnhàng hoá đã đăng ký, bản đăng ký thông số kỹ thuật theo mẫu quy định;

Thuyếtmình các giải pháp công nghệ nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn kỹ thuật sản phẩm; kết quả kiểm tra chất lượng của Cơ sở sản xuất đối với sản phẩm mẫu ở cáccông đoạn sản xuất, lắp ráp;

Vănbản xác nhận doanh nghiệp đủ tiêu chuẩn sản xuất, lắp ráp mô tô, xe gắn máy củaCơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

Vănbản xác nhận của Cục Sở hữu Công nghiệp thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ liênquan tới kiểodáng công nghiệp, bản quyền, nhãn hiệu hàng hoá;

Thuyếtmình phương pháp và vị trí đóng số khung, số động cơ;

Bảnsao các giấy chứng nhận chất lượng kiểuloại của các linh kiện thuộc danh mụcbắt buộc phải kiểm tra quy định tại phụ lục 1 của Quy định này;

Tàiliệu hướng dẫn sử dụng.

2.3.Xem xét, đánh giá và cấp giấy chứng nhận

Cơquan QLCL thực hiện việc xem xét, đánh giá và cấp giấy chứng nhận chất lượng nhursau:

2.3.1.Xem xét, đánh giá sự phù hợp của hồ sơ với các quy định, tiêu chuẩn hiện hành.

2.3.2.Xem xét, đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng tại Cơ sở sản xuất theo các nộidung sau:

Các giải pháp công nghệ nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn kỹ thuật sản phẩm; các thiết bị kiểm tra và kỹ thuật viên thực hiện việc kiểm tra; kết quả kiểm tra sản phẩm mẫu của Cơ sở sản xuất.

Hoạt động thực tế của hệ thống kiểm tra chất lượng của Cơ sở sản xuất.

Đối với Cơ sở sản xuất linh kiện mô tô, xe gắn máy, chỉ tiến hành đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng khi sản xuất kiểu loại sản phẩm đầu tiên.

2.3.3. Việc xem xét, đánh giá nêu tại 2.3.1 và 2.3.2 được thực hiện trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu các kết quả đánh giá là đạt yêu cầu, Cơ quan QLCL sẽ cấp giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại cho Cơ sở sản xuất theo mẫu tương ứng trong các phụ lục 2a và 2b với thời hạn hiệu lực không quá 1 năm; hàng năm, Cơ quan QLCL sẽ xem xét, đánh giá và xác nhận lại hiệu lực của giấy chứng nhận chất lượng theo quy định tại 2.5.

Nếu kết quả đánh giá là không đạt yêu cầu, Cơ sở sản xuất sẽ được thông báo để có biện pháp khắc phục trong thời hạn quy định. Quá thời hạn quy định, hồ sơ sẽ được gửi trả và Cơ sở sản xuất phải thực hiện lại thủ tục đăng ký từ đầu.

2.4. Kiểm tra trong quá trình sản xuất, lắp ráp hàng loạt

2.4.1. Cơ sở sản xuất chỉ được tiến hành sản xuất, lắp ráp hàng loạt các sản phẩm tiếp theo sau khi đã được cấp giấy chứng nhận chất lượng cho kiểu loại sản phẩm đó và phải đảm bảo cho các sản phẩm sản xuất hàng loạt tiếp theo phù hợp với hồ sơ đăng ký và mẫu điển hình đã được thử nghiệm.

2.4.2. Cơ sở sản xuất có trách nhiệm trang bị đầy đủ các thiết bị kiểm tra cần thiết cho từng công đoạn sản xuất theo đúng quy định hiện hành. Danh mục tối thiểu các thiết bị kiểm tra chất lượng xuất xưởng được quy định tại phụ lục 3. Hàng năm, Cơ quan QLCL sẽ tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của các thiết bị kiểm tra chất lượng xuất xưởng.

2.4.3. Cơ sở sản xuất phải có kỹ thuật viên thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm và được Nhà sản xuất nước ngoài hoặc Cơ quan QLCL cấp chứng chỉ nghiệp vụ kiểm tra chất lượng phù hợp với loại sản phẩm sản xuất, lắp ráp.

2.4.4. Đối với các linh kiện, Cơ sở sản xuất chịu trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo các quy định và tiêu chuẩn hiện hành.

Đối với động cơ và khung xe, Cơ sở sản xuất phải thực hiện việc kiểm tra chất lượng trước khi xuất xưởng, lập và cấp phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng cho từng sản phẩm; kiểm tra xác suất cụ thể như sau:

Đối với động cơ: Các chỉ tiêu theo tiêu chuẩn TCVN 6439:1998 và TCVN 6438:2001.

Đối với khung xe: Các chỉ tiêu theo tiêu chuẩn 22TCN 299-02.

Kết quả kiểm tra phải được lưu trữ vào máy tính (kèm theo thời gian kiểm tra, người kiểm tra, số khung hoặc số động cơ) trong thời gian tối thiểu là 3 năm.